

Ngày soạn: 7/1/2026

Tiết PPCT: 19

CHUYÊN ĐỀ 2: NHẬT BẢN: HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì bị chiếm đóng: quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản; phân tích được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản trong những năm 1952-1973.
- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản; nêu được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.
- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật; phân tích được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI.
- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản; sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản.- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản: nguồn nhân lực; vai trò quan trọng của nhà nước; hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp; truyền thống văn hoá.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

Nhận thức và tư duy lịch sử

- + Biết cách sưu tầm và khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, ngoại giao.
- + Giải thích được nguyên nhân phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1952-1973 cũng như nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của
- + Nhận xét được những bài học thành công của Nhật Bản.

Vận dụng

- + Nêu được mối quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản. Liên hệ những thành tựu của Nhật Bản để rút ra được những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Học hỏi những phẩm chất kỉ luật, chăm chỉ, tự giác, coi trọng bản sắc văn hoá của người Nhật, từ đó đem văn hoá truyền thống của nước ta trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển, đảm bảo tính bền vững, lâu dài của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Video, hình ảnh về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.
- Tài liệu tham khảo: Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á – Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nhật Bản: Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật 2001 – 2020 (Sách chuyên khảo), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011;...

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCD, sưu tầm tư liệu liên quan đến Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.
- Tham khảo tư liệu và trong SCD, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. **Mục tiêu** Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. **Nội dung** : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài

c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. **Tổ chức thực hiện**:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên yêu cầu HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Những hình ảnh trên đang nói đến cuộc khủng hoảng nào trong lịch sử?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Nhật Bản từ năm 1973 đến nay

a. **Mục tiêu**:

Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản kể từ sau năm 1973.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

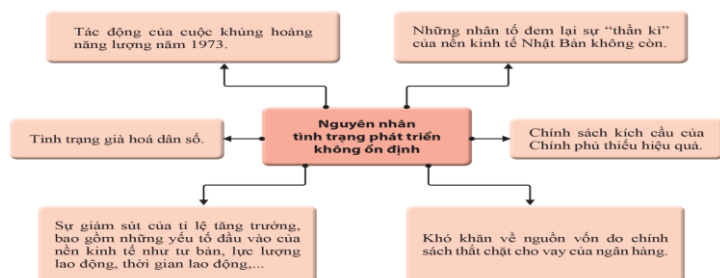
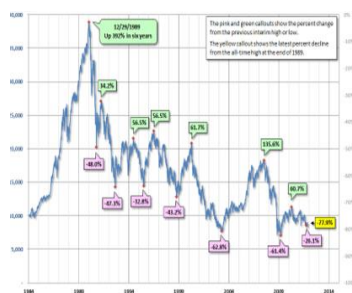
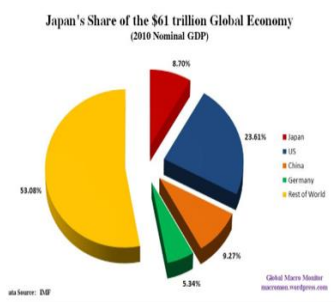
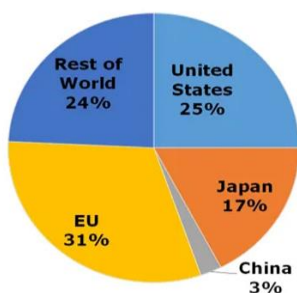
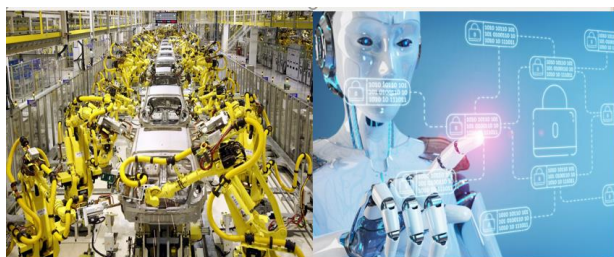
d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến																
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Sự phát triển không ổn định về kinh tế GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau <table><tr><th>Giai đoạn</th><th>Biểu hiện</th></tr><tr><td>Thời kì khủng hoảng (1970-1980)</td><td></td></tr><tr><td>Thời kì phục hồi (1980-1990)</td><td></td></tr><tr><td>Thời kì suy thoái (1990-2000)</td><td></td></tr></table> ? nêu nguyên nhân sự phát triển không ổn định của nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000? Nhiệm vụ 2: Tình hình chính trị - xã hội GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập sau <table><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Đối nội</td><td></td></tr><tr><td>Đối ngoại</td><td></td></tr><tr><td>Xã hội</td><td></td></tr></table>	Giai đoạn	Biểu hiện	Thời kì khủng hoảng (1970-1980)		Thời kì phục hồi (1980-1990)		Thời kì suy thoái (1990-2000)		Lĩnh vực	Nội dung	Đối nội		Đối ngoại		Xã hội		II. Nhật Bản từ năm 1973 đến nay 1) Thời kì khủng hoảng và điều chỉnh (1973 – 2000) a.Sự phát triển không ổn định về kinh tế Trong khoảng ba thập niên cuối thế kỉ XX, Nhật Bản bước vào thời kì không ổn định: khủng hoảng, điều chỉnh, phục hồi rồi lại suy thoái. - Trong giai đoạn 1973 – 1980, kinh tế Nhật Bản suy thoái - Trong giai đoạn 1980 – 1990, kinh tế Nhật Bản có sự phục hồi, song phát triển không ổn định - Trong giai đoạn 1990 – 2000, kinh tế Nhật Bản bước vào thời kì trì trệ kéo dài b.Tình hình chính trị - xã hội - Về đối nội: Trong giai đoạn 1973 – 2000, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản - Về đối ngoại: Nhật Bản duy trì liên minh chặt
Giai đoạn	Biểu hiện																
Thời kì khủng hoảng (1970-1980)																	
Thời kì phục hồi (1980-1990)																	
Thời kì suy thoái (1990-2000)																	
Lĩnh vực	Nội dung																
Đối nội																	
Đối ngoại																	
Xã hội																	
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin tư liệu Nv1																	

Để cứu vãn tình thế, từ năm 1974, Chính phủ Nhật Bản đề ra các biện pháp nhằm phục hồi kinh tế, ưu tiên phát triển các ngành tiêu thụ ít năng lượng, tìm ra các nguồn năng lượng mới, phát triển công nghiệp tái chế



Nhật Bản thay đổi chính sách khoa học – kỹ thuật, chuyển từ tình trạng chủ yếu là mua phát minh sáng chế từ bên ngoài sang quá trình tự sáng tạo.



Hình 8. Nguyên nhân tình trạng phát triển không ổn định của Nhật Bản giai đoạn 1973 – 2000

chế với Mỹ, tăng cường hợp tác với Tây Âu. Chủ trương tăng cường mối quan hệ với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN

- Về xã hội: Sự khủng hoảng của nền kinh tế đã dẫn tới sự hình thành hai nhóm xã hội khác nhau



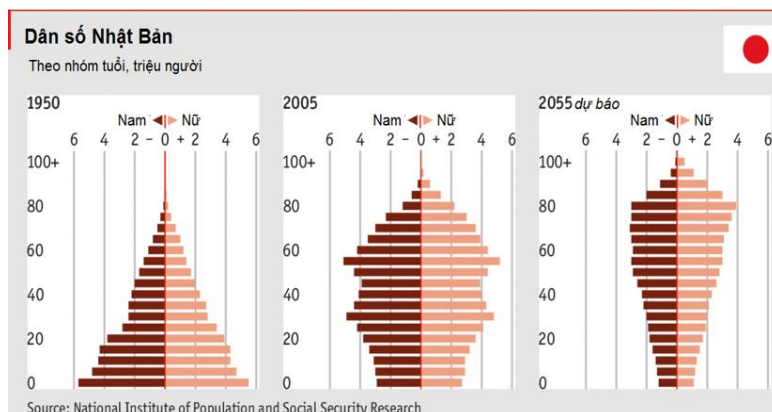
Đảng LDP tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản đề ra nhiều chiến lược phát triển đất nước

Trong phần lớn thời gian của giai đoạn 1973 – 2000, Đảng Dân chủ Tự do tiếp tục khẳng định vai trò của đảng cầm quyền (1973 – 1993, - 1996 – 1998). Chính phủ do LDP cầm quyền đề - ra nhiều chiến lược nhằm đưa đất nước vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển và thu được nhiều thành tựu.



Năm 1991, Thủ tướng Kai-phu đưa ra Học thuyết Kai-phu

Học thuyết Phu-cư-đa là học thuyết phát triển dựa trên bài phát biểu của Thủ tướng Ta-keo Phu-cư-đa tại Ma-ni-la (Phi-líp-pin) khi đi thăm các nước thành viên ASEAN (năm 1977). Thủ tướng Phu-cư-đa cam kết rằng Nhật Bản sẽ không trở thành một cường quốc quân sự và sẽ xây dựng mối quan hệ bình đẳng, tin cậy “từ trái tim đến trái tim” với các nước Đông Nam Á trên nhiều lĩnh vực.



Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

NV1

<i>Giai đoạn</i>	<i>Biểu hiện</i>
Thời kì khủng hoảng (1970-1980)	- Trong giai đoạn 1973 – 1980, kinh tế Nhật Bản suy thoái - Chính phủ Nhật Bản đưa ra nhiều biện pháp để khắc phục
Thời kì phục hồi (1980-1990)	Kinh tế Nhật Bản có sự phục hồi, song phát triển không ổn định, thường gọi là “Thời kì kinh tế bong bóng”
Thời kì suy thoái (1990-2000)	Kinh tế Nhật Bản bước vào thời kì trì trệ kéo dài, thường gọi là “Thập niên mất mát”

Nguyên nhân sự phát triển không ổn định của nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000 là:

- Những nhân tố đưa lại "sự thần kì" cho nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn trước không còn, thậm chí một số nhân tố lại trở thành "vật cản" trong xu thế phát triển mới như chế độ làm việc suốt đời, chính sách "đuổi bắt" kỹ thuật tiên tiến,...
- Các biện pháp của Chính phủ Nhật Bản nhằm khắc phục tình trạng suy thoái, kích thích tăng trưởng chưa thực sự hiệu quả và mang tính bền vững.
- Thị trường xuất khẩu của Nhật Bản bị giảm sút; không đủ nguồn vốn đầu tư, đặc biệt sau thời kì "bong bóng vỡ, nhiều ngân hàng Nhật Bản rơi vào tình trạng phá sản.
- Tình trạng già hoá dân số gia tăng, đặc biệt là dân số trong độ tuổi lao động của Nhật Bản.

Nv2		
Lĩnh vực	Nội dung	
Đối nội	Trong giai đoạn 1973 – 2000, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản.	
Đối ngoại	- Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại mới với Học thuyết Phu-cư-đa (1977) và Học thuyết Kai-phu (1991), chủ trương tăng cường mối quan hệ với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.	
Xã hội	- Đến thập niên 90 của thế kỉ XX, khoảng 90% số dân Nhật Bản được coi là tầng lớp trung lưu. - Sự khủng hoảng của nền kinh tế đã dẫn tới sự hình thành hai nhóm xã hội khác nhau	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi:

GV chia lớp làm 4 đội chơi, đội nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu hỏi 1: Từ năm 1973 đến năm 1993, Đảng nào tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản,

A. LDP

B. LID

C. LHP

D. LPI

Câu hỏi 2: Thủ tướng nào đưa ra Học thuyết Kai-phu?

A. Kishida B. Abe Shinzo C. Fumio D. Kai-phu

Câu hỏi 3: Nhật Bản với Mỹ đã ra tuyên bố tái khẳng định việc kéo dài vĩnh viễn Hiệp ước An ninh Mỹ – Nhật Bản vào thời gian nào?

A. Tháng 1-1996. B. Tháng 2-1996. C. Tháng 3-1996 D. Tháng 4-1996.

Câu hỏi 4: Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX tình hình Nhật Bản như thế nào?

A. Chậm B. Tăng trưởng C. Suy thoái D. Ổn định

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
TL	A	D	D	C

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Viết bài giới thiệu về một cuốn sách một bộ phim hoặc tư liệu về thời kì khủng hoảng và điều chỉnh (1973 – 2000) của Nhật Bản. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
